TÒA ÁN NHÂN DÂN **K – LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 12 - 8 - 2025
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN K - LÀO CAI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Sầm Thị Tươi.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Duy Bình và ông Hồ Trọng Trung.
***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Tráng Kháy Phìn - Thư ký Toà án nhân dân K - Lào Cai.

Ngày 12 tháng 8 năm 2025, tại Phòng xử án Toà án nhân dân K - Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2025 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 2004
Địa chỉ: Thôn B, xã D, tỉnh Lào Cai. Có mặt.
2. Bị đơn: Anh Chu Văn T1, sinh năm 1990
Địa chỉ: Thôn B, xã D, tỉnh Lào Cai. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tại đơn khởi kiện và bản tự khai cùng đề ngày 16 tháng 7 năm 2025, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Chu Văn T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 29/6/2022 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai (Nay là Ủy ban nhân dân xã D, tỉnh Lào Cai). Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và làm ăn kinh tế, tính cách sống của vợ chồng chị quá khác biệt nên vợ chồng chung sống với nhau không hòa thuận, không hạnh phúc. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống cùng với nhau được nữa nên từ đầu năm 2023 vợ chồng chị đã sống ly thân đến nay, không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể

quay về để tiếp tục chung sống cùng với nhau được nữa nên chị yêu cầu Tòa án nhân dân K - Lào Cai giải quyết cho chị được ly hôn với anh Chu Văn T1.

- Về con chung: Quá trình chung sống, chị Phạm Thị T và anh Chu Văn T1 không có con chung nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Quá trình chung sống, chị Phạm Thị T và anh Chu Văn T1 không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Quá trình chung sống, chị Phạm Thị T và anh Chu Văn T1 không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ gì nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn đã giao nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ và hợp pháp.

2. Ý kiến của bị đơn: Tại Văn bản trả lời ý kiến của bị đơn và đề nghị Tòa án ngày 20/7/2025, bị đơn anh Chu Văn T1 trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Chu Văn T1 và chị Phạm Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 29/6/2022 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai (Nay là Ủy ban nhân dân xã D, tỉnh Lào Cai). Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tôi không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày và làm ăn kinh tế nên vợ chồng sống không hòa thuận, không hạnh phúc; thường xuyên mâu thuẫn với nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng anh đã được gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả gì. Từ đầu năm 2023, vợ chồng anh sống ly thân đến nay, không quan tâm gì đến nhau nữa; anh chị đã bỏ nhau trên thực tế hơn 02 năm nay, không liên quan gì đến nhau. Nay chị thời yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh thì anh cũng hoàn toàn nhất trí ly hôn với chị T vì tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng quá trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, khắc phục được nữa. Anh T1 đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh được ly hôn với nhau theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Quá trình chung sống, anh Chu Văn T1 và chị Phạm Thị T không có con chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Quá trình chung sống, anh Chu Văn T1 và chị Phạm Thị T không có tài sản chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Quá trình chung sống, anh Chu Văn T1 và chị Phạm Thị T không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ gì nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, chị T đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án nên Tòa án đã lập biên bản không tiến hành hòa giải được về quan hệ hôn nhân theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá, nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án "Ly hôn" với anh Chu Văn T1 có địa chỉ: Thôn B, xã D, tỉnh Lào Cai. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân K – Lào Cai. Bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt hợp lệ. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 227; Khoản 1,3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Chu Văn T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 29/6/2022 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai (Nay là Ủy ban nhân dân xã D, tỉnh Lào Cai). Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày và làm ăn kinh tế nên vợ chồng sống không hòa thuận, không hạnh phúc; thường xuyên mâu thuẫn với nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng anh đã được gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả gì. Thực tế từ đầu năm 2023 đến nay anh chị sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau. Anh chị đều đã cùng xác nhận mâu thuẫn vợ chồng và đều yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với nhau. Như vậy, tình trạng hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nhưng do anh T1 đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử cần căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Phạm Thị T được ly hôn với anh Chu Văn T1.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, anh chị không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Quá trình chung sống, anh chị không có tài sản chung, không vay nợ ai, không cho ai vay nợ gì và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị Phạm Thị T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Khoản 1,3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Chu Văn T1. Quan hệ hôn nhân của chị Phạm Thị T và anh Chu Văn T1 chấm dứt kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: Chị Phạm Thị T phải chịu: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã

nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000067 ngày 16 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Chị Phạm Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo đối với bản án: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND K – Lào Cai (2);
- Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai;
- UBND xã Dương Quỳ, tỉnh Lào Cai;
- Lưu: HS, THS (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Sầm Thị Tươi

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND K – Lào Cai (2);
- Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai;
- UBND xã Dương Quỳ, tỉnh Lào Cai;
- Lưu: HS, THS (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sầm Thị Tươi

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- TAND tỉnh Lào Cai;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND huyện Văn Bàn (2);
- CCTHADS huyện Văn Bàn;
- UBND xã Nàn Sán
và UBND xã Quan Hồ Thẩn,
huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai;
- Lưu: HS, THS (3).

Sầm Thị Tươi